

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG S
TỈNH LẠNG S**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG S, TỈNH LẠNG S**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Xây;

Bà Phạm Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng S;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng S tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 15/2022/QĐ-TA ngày 25/4/2022, đối với bị cáo:

S, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1985 tại tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã V, huyện C, tỉnh Lạng S; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: K, sinh năm 1940 và bà H, sinh năm 1959; có vợ là C, sinh năm 1989 và một con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 08/01/2022, tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn K, xã Y, huyện C1, tỉnh Lạng S. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Phạm Mạnh H2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 08/01/2022, Công an thành phố Lạng S đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã * P, phường T, thành phố L phát hiện, bắt quả tang S, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong tất bên phải đang mặc của S 01 (một) gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, S khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroine. Ngoài ra còn tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, 01 (một) căn cước công dân số 036085029219 mang tên S và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius Biển kiểm soát 81H1 - 037.15 đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, S khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy Heroine từ năm 2015 đến nay. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 08/01/2022, S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1 - 101.13 đi từ nhà tại Thôn B, xã V, huyện C đến thành phố L để uống thuốc Methadone. Khi đi đến khu vực Thôn K, xã Y, huyện C1 xe mô tô bị hỏng, S đi vào xưởng làm việc của Nguyễn Quang H1 (bạn của S) để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 81H1 - 037.15 để đi mua đồ về sửa xe thì được Nguyễn Quang H1 đồng ý. S điều khiển xe mô tô đến cơ sở điều trị Methadone thuộc đường B, phường T, thành phố L để uống thuốc Methadone nhưng do đến muộn nên không được uống thuốc. Sau đó, S điều khiển xe mô tô đi đến khu vực công chợ Đ thuộc đường N, phường Đ, thành phố L để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, S gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ), S hỏi và nhờ mua 100.000đ (một trăm nghìn) tiền ma túy Heroine thì được người đàn ông đồng ý. S đưa tiền và đứng đợi khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại và đưa cho S 01 gói giấy nhỏ màu vàng chứa ma túy Heroine. S cất giấu gói ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đến khu vực phường T, thành phố L rồi lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại chưa sử dụng hết S cất giấu trong tất phía chân bên phải. Khi S điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã * P, phường T, thành phố L uống nước thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 55/KL-PC09 ngày 09/01/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng S, kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,153gam (đã trừ bì).

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 06/4/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S truy tố bị cáo S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Quang H1 khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen

biên kiểm soát 88H1-037.15 là của anh cho S mượn, anh không biết S sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy về sử dụng. Ngày 18/01/2022 anh đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có ý kiến, đề nghị gì.

Tại Cơ quan điều tra, người chứng kiến anh Phan Mạnh H2 khai: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/01/2022 tại khu vực Ngã * P, phường T, thành phố L anh được chứng kiến việc lực lượng Công an kiểm tra S, phát hiện và thu giữ trong tất phải của S có 01 gói giấy màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng, S khai nhận chất bột màu trắng thu giữ là ma túy Heroine, S cất giấu với mục đích để sử dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo S từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, số IMEI1359623090611985; số IMEI2: 359623090611993, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân số 036085029219 mang tên S; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến, nhưng những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định ngày 08/01/2022, S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,153 gam chất ma túy ma túy Heroine, S cất giấu gói ma túy trong túi phải của mình với mục đích để sử dụng, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã * P, phường T, thành phố L bị bắt quả tang.

[4] Căn cứ vào Kết luận giám định số 55/KL-PC09 ngày 09/01/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng S, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng S truy tố bị cáo S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm nhưng do nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, vì vậy đối với hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 14/02/2022 thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, số IMEI1359623090611985; số IMEI2: 359623090611993, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 (một) căn cước công dân số 036085029219 mang tên S xác định không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen biển kiểm soát 88H1-037.15 xác định anh Nguyễn Quang H1 là chủ sở hữu, anh cho bị cáo mượn xe không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy để tàng trữ. Ngày 18/01/2022 anh Nguyễn Quang H1 đã được Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[13] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo S 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/01/2022.
3. Về xử lý vật chứng:
 - 3.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định.

3.2. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, số IMEI1: 359623090611985; số IMEI2: 359623090611993, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 (một) căn cước công dân số 036085029219 mang tên S.

(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng S, tỉnh Lạng S theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng S, tỉnh Lạng S và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng S, tỉnh Lạng S).

4. Về án phí: Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Quang H1 vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng S;
- VKSND tỉnh Lạng S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng S;
- VKSND TP. Lạng S, T. Lạng S;
- Công an TP. Lạng S, T. Lạng S;
- CCTHADS TP. Lạng S, T. Lạng S;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Nguyệt